

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13-5-2022

V/v tranh chấp xác nhận cha cho
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Trần Quang Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tiến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc xác nhận cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị N; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Chiến T; nơi cư trú: Tổ 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn H; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, chị và anh H sống hòa thuận đến năm 2020 thì mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2022, chị và anh H đã ly hôn theo Quyết định số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22-3-2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chưa ly hôn với anh H, chị có quan hệ tình cảm với anh Bùi Chiến T và sinh một cháu gái vào ngày 28-01-2021 tại Bệnh viện A, thành phố Hải Phòng, dự kiến đặt tên là Bùi Lê Ngọc L. Chị xác định, cháu gái do chị sinh ra ngày 28-01-2021 là con chung giữa chị và anh Bùi Chiến T. Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Chiến T là cha đẻ của cháu gái do chị sinh ra ngày 28-01-2021. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày ở trên. Khi làm đơn khởi kiện, chị cung cấp kết quả phân tích ADN ngày 30-12-2021 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền Gentis kết luận anh Bùi Chiến T và cháu gái sinh ngày 28-01-2021, dự kiến đặt tên là Bùi Lê Ngọc L có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Tại bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Chiến T trình bày: Năm 2020, anh có quen biết và quan hệ tình cảm với chị Lê Thị N, khi đó Chị N chưa ly hôn chồng là Hoàng Văn H. Anh cũng thừa nhận cháu gái do Chị N sinh ngày 28-01-2021 tại Bệnh viện A, Hải Phòng là con đẻ của anh.

Tại bản tự khai, anh Hoàng Văn H trình bày: Chị N có yêu cầu xác nhận cháu gái do chị sinh ra ngày 28-01-2021 là con của anh Bùi Chiến T anh không có ý kiến phản đối; anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và căn cứ quy định tại các Điều 88, 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị N: Xác định anh Bùi Chiến T là cha đẻ của cháu gái dự định đặt tên là Bùi Lê Ngọc L, sinh ngày 28-01-2021. Về án phí: Chị Lê Thị N không phải chịu án phí sơ thẩm, anh Bùi Chiến T là bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị N khởi kiện “xác nhận cha cho con”, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị

đơn là anh Bùi Chiến T hiện đang cư trú tại phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Theo Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị N, anh T và anh H theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn H là vợ chồng, kết hôn năm 2011. Đến tháng 3 năm 2022, chị và anh H đã ly hôn theo Quyết định số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22-3-2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian chưa ly hôn với anh H, chị có quan hệ tình cảm với anh Bùi Chiến T, chị mang thai và sinh một cháu gái ngày 28-01-2021 tại Bệnh viện A, thành phố Hải Phòng, dự kiến đặt tên là Bùi Lê Ngọc L. Khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Con được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời hôn nhân được coi là con chung của vợ chồng”*. Như vậy, cháu gái do Chị N sinh ra ngày 28-01-2021 theo quy định của pháp luật là con chung của Chị N và anh H. Tuy nhiên, tại Kết quả giám định phân tích ADN ngày 30-12-2021 đã xác định: *“Anh Bùi Chiến T và cháu gái dự kiến đặt tên là Bùi Lê Ngọc L có quan hệ huyết thống cha - con”*. Anh T và anh H cũng thừa nhận cháu gái do Chị N sinh ngày 28-01-2021 là con đẻ của anh T. Như vậy, có đủ cơ sở xác định anh Bùi Chiến T là cha đẻ của cháu gái do chị Lê Thị N sinh ra ngày 28-01-2021. Chị N yêu cầu xác định Bùi Chiến T là cha đẻ của cháu gái do chị sinh ra ngày 28-01-2021 là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Bùi Chiến T là bị đơn phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147, điều 227, điều 228, 238 và điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, điều 89, điều 101, điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N: Xác định anh Bùi Chiến T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 4, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của cháu gái do chị Lê Thị N sinh ngày 28-01-2021, dự kiến đặt tên là Bùi Lê Ngọc L (theo Giấy chứng sinh số 65 Quyển số 21, ngày 28-01-2021 tại Bệnh viện A, thành phố Hải Phòng).

2. Về án phí: Chị Lê Thị N không phải chịu phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Bùi Chiến T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N, anh Bùi Chiến T, anh Hoàng Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng